

Bản án số: 369/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04-7-2019

V/v Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

2. Bà Quách Thị Bích Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Cẩm L; hộ khẩu: ấp Thạnh B, xã TP, huyện TP, tỉnh BT; địa chỉ: cư xá BT, Phường T, Quận XI, Thành phố H; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N; hộ khẩu: ấp Thạnh B, xã TP, huyện TP, tỉnh BT; địa chỉ: cư xá BT, Phường T, Quận XI, Thành phố H; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Lê Thị Cẩm L trình bày:

Bà L và ông Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số I/2003 của Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre ngày 14 tháng 8 năm 2003.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về nhiều mặt, nhất là về tình cảm và về kinh tế. Ông N thường xuyên nhậu nhẹt, tụ tập bạn bè mà không quan tâm đến vợ

và các con chung. Ông N đi làm nhưng không mang tiền về phụ giúp kinh tế cho gia đình. Ngoài ra ông N còn có tệ nạn cờ bạc, nhiều lần gây nợ nần, dù bà L đã cố gắng khuyên nhủ nhưng ông N không thay đổi. Hai bên đã thử hàn gắn tình cảm nhưng nhiều lần không thành. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng chị đã sống ly thân nhau hơn một năm.

Nay nhận thấy quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn và bà L xác định không còn tình cảm với ông N nên bà L yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết cho ly hôn với ông N để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thị Kim Th (nữ), sinh ngày 04/5/2004; Nguyễn Thị Kim Th1 (nữ), sinh ngày 21/5/2008. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng phía bị đơn đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến đối với phía bị đơn được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán không ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng mà lại làm phiếu xác minh là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Lê Thị Cẩm L yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn N, bị đơn hiện cư trú tại Quận 11 nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “tranh chấp về ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị Cẩm L có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/6/2019. Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 08 giờ ngày 17/6/2019 và 8 giờ ngày 04/7/2019, ông Nguyễn Văn N đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến

hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Việc kết hôn giữa bà Lê Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn N trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về nhiều mặt, nhất là về tình cảm và về kinh tế. Ông N thường xuyên nhậu nhẹt, tụ tập bạn bè mà không quan tâm đến vợ và các con chung. Ông N đi làm nhưng không mang tiền về phụ giúp kinh tế cho gia đình. Ngoài ra ông N còn có tệ nạn cờ bạc, nhiều lần gây nợ nần, dù bà L đã cố gắng khuyên nhủ nhưng ông N không thay đổi. Hai bên đã thử hàn gắn tình cảm nhưng nhiều lần không thành. Quá trình giải quyết vụ án, bà L xác định vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Căn cứ xác minh của Công an Phường 8, Quận 11: “Về phần vợ chồng trước đây chỉ lời qua tiếng lại (không xảy ra đánh nhau) nguyên nhân do cá tính hay cờ bạc nên dẫn đến mâu thuẫn”. Theo Điều 19 Luật Hôn nhân Gia đình: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên cuộc sống giữa bà L và ông N không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho ông N đến Tòa án để giải quyết tranh chấp ly hôn nhưng ông N cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi những vấn đề bà L yêu cầu đã được ghi trong thông báo thụ lý vụ án, chứng tỏ ông N không quan tâm cũng không thiết tha đoàn tụ gia đình. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy việc bà L yêu cầu ly hôn với ông N là chính đáng; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn với ông N của bà L.

[4] Về con chung: Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Theo Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Hội đồng xét xử xét thấy bà L hiện là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và trẻ Th1, trẻ Th2 lại có nguyện vọng ở với bà L. Ông N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến về việc chăm sóc con chung; do đó, Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần tiếp tục giao hai con chung cho bà Lê Thị Cẩm L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Bà Lê Thị Cẩm L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Cẩm L được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Thị Kim Th (nữ, sinh ngày 04/5/2004) và trẻ Nguyễn Thị Kim Th1 (nữ, sinh ngày 21/5/2008) cho bà Lê Thị Cẩm L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn N được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông N thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì quyền, lợi ích của con, việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng con chung có thể được thay đổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:

Bà Lê Thị Cẩm L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009830 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Hoài